## Thực hành 10

# Sử dụng Form

## và các sự kiện cho các phần tử trong Form

## A. MỤC TIÊU

- Tìm hiểu về biểu thức chính qui.
- Sử dụng biểu thức chính qui để kiểm tra mẫu email, số điện thoại...
- Vận dụng biểu thức chính qui để kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu trên form.
- Sử dụng câu lệnh try...catch... để hiển thị các lỗi Javascript.

#### B. BÀI TẬP TÙNG BƯỚC

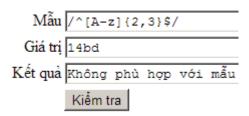
1. Tạo trang web kiểm tra tính đúng đắn của biểu thức chính qui

```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
<head>
<meta charset="utf-8">
<title>Kiếm tra biểu thức chính qui</title>
<style type="text/css">
form {text-align: center;}
input[type=text] {width: 600px; font-family: "Courier New", Courier, monospace;}
label {display: inline-block; text-align: right; width: 60px; }
</style>
<script language="javaScript">
function kiemtra() {
    try {
        eval("var bieuthuc = " + document.f.mau.value + ";");
        document.f.ketqua.value = bieuthuc.test(document.f.giatri.value) ?
                                  "Hop lê" :
                                  "Không phù hợp với mẫu";
    } catch (err) {
        document.f.ketqua.value = err.message;
</script>
</head>
<body>
<form name="f">
 <label>Mau</label>
                        <input type="text" name="mau" /><br/>
 <label>Giá tri</label> <input type="text" name="giatri" /><br/>
 <label>Kêt quả</label> <input type="text" name="ketqua" readonly="readonly" /><br/>
  <input type="button" value="Kiem tra" onClick="kiemtra()" />
</form>
</body>
</html>
```

Lab 10 - 1/6 -

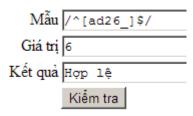
#### 2. Tạo các biểu thức chính qui theo yêu cầu sau

Chú ý: sử dụng trang web tạo ra ở câu 1 để kiểm tra tính đúng đắn của biểu thức chính qui.



#### Minh họa 1.

Mẫu chỉ chấp nhận các chuỗi từ 2 đến 3 chữ cái. Giá trị nhập vào không hợp lệ với mẫu.



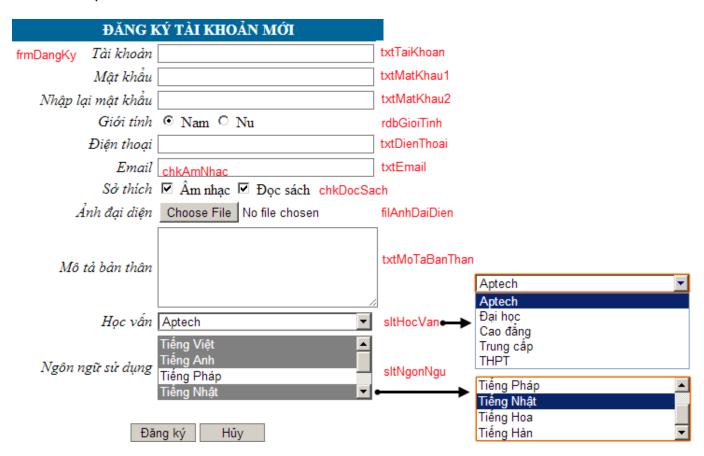
Minh họa 2.

Mẫu chỉ chấp nhận một ký tự, là một trong các ký tự sau: a, d, 2, 6 hoặc dấu \_.
Giá tri nhập vào là hợp lê.

- a. Viết biểu thức chính qui kiểm tra số nguyên.
- b. Viết biểu thức chính qui kiểm tra số thực.
- c. Viết biểu thức chính qui kiểm tra ngày theo định dạng dd/mm/yyyy.
- d. Viết biểu thức chính qui kiểm tra số điện thoại bàn theo định dạng (0710) 3777888.
- e. Viết biểu thức chính qui kiểm tra số điện thoại di động.
- f. Viết biểu thức chính qui kiểm tra email.

### 3. Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu được nhập vào biểu mẫu

Tao biểu mẫu như hình sau:



Lab 10 - 2/6 -

> Tạo hàm javascript để kiểm tra dữ liệu được nhập vào như sau:

```
<script language="javascript">
function kiemtra() {
    f = document.frmDangKy;
   var dienthoai = /^((0\d{1,3}))\d{7}) | (0\d{9,10}) $/;
    var email = /^[a-zA-Z] \w*(\.\w+)*\@\w+(\.\w{2,3})+$/;
    if (f.txtTaiKhoan.value=="") {
        alert("Tài khoản không được rỗng");
        f.txtTaiKhoan.focus();
        return false;
    if (f.txtMatKhau1.length < 6) {
        alert ("Mật khẩu phải từ 6 đến 20 ký tự");
        f.txtMatKhau1.focus();
        return false;
    if(f.txtMatKhau1.value != f.txtMatKhau2.value){
        alert ("Mât khẩu không trùng khóp");
        f.txtMatKhau2.focus();
        return false;
    if (dienthoai.test (f.txtDienThoai.value) == false) {
        alert ("Số điện thoại không hợp lệ");
        f.txtDienThoai.focus();
        return false;
    if (email.test(f.txtEmail.value) == false) {
        alert ("Email không hợp lê");
        f.txtEmail.focus();
        return false;
    if (f.chkAmNhac.checked==false && f.chkDocSach.checked==false) {
        alert ("Bạn phải chọn ít nhất một sở thích");
        f.chkAmNhac.focus();
        return false;
       if (f.filAnhDaiDien.value=="") {
            alert ("Ban chua có ảnh đại diện");
           f.filAnhDaiDien.focus();
           return false;
       if (f.txtMoTaBanThan.value=="") {
           alert ("Ban chưa nhập mô tả bản thân");
           f.txtMoTaBanThan.focus();
           return false;
       alert("Thông tin được nhập đẩy đủ!");
       return true;
   </script>
```

Sử dụng hàm để kiểm tra dữ liệu :

#### Chú ý:

• Tạo nút nhấn bằng thẻ input có type là submit (để gửi dữ liệu sang trang khác).

Lab 10 - 3/6 -

- Sử dụng sự kiện onsubmit ở thẻ form. Khi gọi hàm phải sử dụng kết hợp với return.
- Không sử dụng sự kiện onclick trong thẻ input.

### C. BÀI TẬP NÂNG CAO

1. Tạo biểu mẫu như hình sau:



Kiểm tra dữ liệu nhập vào:

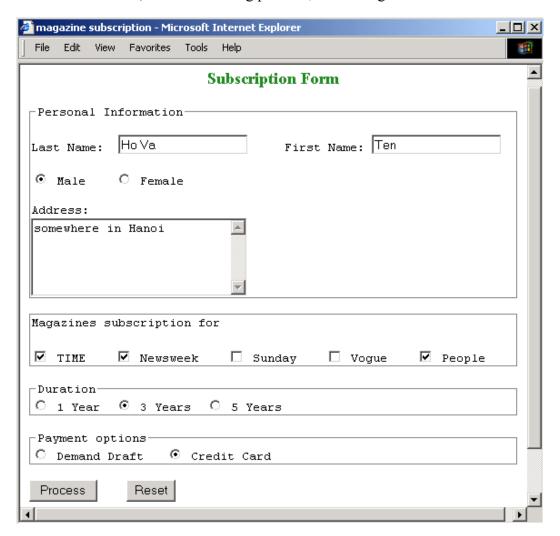
- Khi bấm nút **Verify** một thông báo sẽ hiển thị báo với người sử dụng biết họ đã điền đúng các thông tin hay chưa. Thông báo như sau:
  - + Trường name không được để trống.
  - + Trường address không được để trống.
  - + Trường email không được để trống.
  - + Trường email phải đúng định dạng email.
  - + Trường age không được để trống.
  - + Trường age chỉ được nhập số nguyên.
  - + Nếu dữ liệu được nhập đầy đủ và chính xác thì hiển thị thông báo: Dữ liệu hợp lệ.
- Khi bấm nút Cancel tất cả các trường phải xóa trắng
- 2. Tao biểu mẫu như hình 1.

Kiểm tra dữ liệu nhập vào:

- Khi bấm nút **Process** nếu form chưa được điền đầy đủ, một thông báo sẽ hiển thị thông báo với người sử dụng.
  - + Trường first name không được để trống.
  - + Trường last name không được để trống.
  - + Trường address không được để trống.

Lab 10 - 4/6 -

- + Người sử dụng phải chọn ít nhất một tạp chí.
- Nếu form được điền đầy đủ, một hộp thoại xác nhận được hiển thị (hình 2). Những tạp chí (magazins) và phương thức thanh toán (payment) phải hiển thị đúng.
  - + Nếu sau đó nút **OK** được bấm, một hộp thông báo khác phải được hiển thị (hình 3). Giới tính (gender) và địa chỉ phải hiển thị đúng.
  - + Nếu sau đó nút **Cancel** được bấm thì trường last name sẽ nhận tiêu điểm (focus) và người sử dụng có thể thay đổi sự lựa chọn của họ.
- Khi bấm nút **Reset**, tất cả các trường phải được xóa trắng.



Hình 1



Hình 2

Lab 10 - 5/6 -



Hình 3

Lab 10 - 6/6 -